

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đoàn Ngọc Thắng

2. Ngày tháng năm sinh: 02/9/1988 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Quảng Tiên, Thị xã Ba Đồn, Tỉnh Quảng Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phòng 16.03, Chung cư Văn Phú – Victoria, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 16.03, Tòa V2, Chung cư Văn Phú – Victoria, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ... ; Điện thoại di động: 0989 14 2988;

E-mail: ngocthangdoan@hvn.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 08/2010 đến 11/2014: Giảng viên Bộ môn Thanh toán quốc tế, Khoa Ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

Từ 12/2014 đến 10/2018: Giảng viên Bộ môn Thương mại quốc tế quốc tế, Khoa Kinh doanh quốc tế, Học viện Ngân hàng.

Từ 9/2013 đến 9/2015: Học chương trình thạc sỹ Chính sách công tại Viện nghiên cứu chính sách công Nhật Bản, Tokyo.

Từ 10/2015 đến 6/2018: Học chương trình tiến sỹ Kinh tế quốc tế tại Viện nghiên cứu chính sách công Nhật Bản, Tokyo.

Từ 11/2018 đến 5/2020: Giảng viên, Phó Trưởng bộ môn Đầu tư quốc tế, Khoa Kinh doanh quốc tế, Học viện Ngân hàng.

Từ 6/2020 đến 12/2020: Giảng viên, Phó Trưởng bộ môn Tài trợ thương mại quốc tế, Khoa Kinh doanh quốc tế, Học viện Ngân hàng.

Từ 01/2021 đến 03/2022: Giảng viên, Trưởng bộ môn Tài trợ thương mại quốc tế, Khoa Kinh doanh quốc tế.

Từ 4/2022 đến nay: Giảng viên, Phó trưởng Khoa, Khoa Kinh doanh quốc tế

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng khoa Kinh doanh quốc tế, Học viện Ngân hàng;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa Kinh doanh quốc tế, Học viện Ngân hàng

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kinh doanh quốc tế, Học viện Ngân hàng

Địa chỉ cơ quan: Số 12 Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (+8424) 35773383

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ...

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): ...

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 8 tháng 7 năm 2010; số văn bằng: 00116309; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Ngân hàng, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 17 tháng 9 năm 2015; số văn bằng: 3118; ngành: Chính sách công; chuyên ngành: Kinh tế vĩ mô; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Viện nghiên cứu chính sách công, Nhật Bản (Chương trình thạc sỹ bằng tiếng Anh).

- Được cấp bằng TS ngày 5 tháng 9 năm 2018; số văn bằng: 189; ngành: Kinh tế quốc tế; chuyên ngành: Phân tích chính sách; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện nghiên cứu chính sách công, Nhật Bản (Chương trình nghiên cứu sinh bằng tiếng Anh).

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng: ...; ngành: ...; chuyên ngành: ... Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): ...

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ... , ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Học viện Ngân hàng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Tài trợ xuất nhập khẩu và ngân hàng quốc tế.

Thứ nhất, đối với doanh nghiệp xuất nhập khẩu là việc sử dụng tín dụng thương mại (trade credit) và ảnh hưởng của tín dụng thương mại tới các quyết định xuất khẩu, nhập khẩu và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu trong điều kiện bình thường và khi doanh nghiệp đối mặt với các rào cản khác nhau như tài chính và rào cản thể chế. Thứ hai, đối với nghiệp vụ ngân hàng quốc tế là nghiên cứu về nghiệp vụ chuyên môn của ngân hàng trong lĩnh vực tài trợ thương mại quốc tế. Thứ ba, nghiên cứu liên ngành về hoạt động của doanh nghiệp và ngân hàng như các nghiên cứu về năng lực quản lý của ngân hàng, danh tiếng của ngân hàng, các yếu tố tác động tới hiệu quả tài chính, đổi mới sáng tạo, phân phối nguồn lực, và khả năng sống sót của doanh nghiệp.

- Hướng nghiên cứu 2: Tài chính quốc tế và thương mại quốc tế.

Thứ nhất, đối với lĩnh vực thương mại quốc tế, tôi nghiên cứu quy tắc xuất xứ trong các hiệp định tự do hóa thương mại với vai trò là rào cản thương mại, mối quan hệ trong ngắn hạn và dài hạn giữa tỷ giá và cán cân thương mại. Thứ hai, đối với chuỗi giá trị toàn cầu, tôi tập trung nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới mức độ tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của các nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Thứ ba, tôi nghiên cứu tác động tiêu cực của khoảng cách văn hóa giữa các quốc gia tới hoạt động cho vay quốc tế.

- Hướng nghiên cứu 3: Chính sách tiền tệ và ngân hàng trung ương.

Thứ nhất, nghiên cứu về chi phí phúc lợi của lạm phát xu hướng và chính sách phi nhất quán ở các nước trên thế giới và Việt Nam. Thứ hai, khi nghiên cứu về hợp tác giữa các ngân hàng trung ương trong điều hành chính sách tiền tệ chỉ ra rằng sự hợp tác này là phản tác dụng khi các ngân hàng trung ương không có khả năng thực hiện các cam kết mà ngân hàng đã tuyên bố. Thứ ba, chính sách tiền tệ phát huy tác dụng khi ngân hàng trung ương thực hiện truyền thông chính sách một cách có hiệu quả. Chính vì thế, tôi nghiên cứu tác động của các nhân tố tới mức độ ủng hộ chính sách tiền tệ của ngân hàng nhà nước Việt Nam.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành 10 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
 - + Chủ nhiệm đề tài: 03 đề tài NCKH cấp Học viện Ngân hàng;
 - + Thành viên tham gia đề tài: 01 đề tài NCKH nhánh cấp Nhà nước, 01 đề tài NCKH cấp Ngành, 05 đề tài NCKH cấp Học viện Ngân hàng.
- Đã công bố (số lượng) 47 bài báo khoa học, trong đó 23 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) ... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 07, trong đó 07 thuộc nhà xuất bản có uy tín:
 - + Đồng chủ biên và biên soạn 01 giáo trình cho môn học;
 - + Tham gia biên soạn 02 giáo trình cho môn học;
 - + Tham gia biên soạn 02 sách tham khảo cho môn học;
 - + Tham gia biên soạn 02 sách hướng dẫn cho môn học.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: ...

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Học bổng thạc sỹ năm 2013-2015 và tiến sỹ năm 2015-2018 của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF).
- Chiến sỹ thi đua cơ sở năm học 2019-2020, năm học 2020-2021;
- Giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học” của Giám đốc Học viện Ngân hàng năm học 2018-2019; năm học 2019-2020; năm học 2020-2021; năm học 2021-2022.
- Giấy chứng nhận hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bằng khen Đạt giải Ba Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học năm 2021 của Ban chấp hành trung ương đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): ...

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Sau hơn mười năm công tác tại Học viện Ngân hàng với cương vị là một giảng viên, tôi nhận thấy mình luôn hoàn thành tốt các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học.

- *Về chính trị tư tưởng:* chấp hành tốt các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, luôn giữ vững lập trường, tư tưởng, phẩm chất chính trị của người Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam. Tôi luôn có ý thức tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, phẩm chất về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của Nhà nước.

- *Về công tác giảng dạy:* Tôi đã tham gia giảng dạy cho sinh viên bậc đại học chính quy và hệ liên kết quốc tế ở Việt Nam. Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn chủ động cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp giảng dạy, tham gia các khóa đào tạo, hội thảo trong và ngoài nước nhằm nâng cao trình độ chuyên môn. Hàng năm, tôi luôn hoàn thành kế hoạch giảng dạy với hiệu suất và chất lượng cao, nhận được phản hồi tích cực của người học.

- *Về nghiên cứu khoa học:* với niềm say mê nghiên cứu khoa học, tôi đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên. Trong đó, tôi đã chủ trì và tham gia 10 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; công bố 47 bài báo khoa học trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước kể từ sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ; chủ biên và tham gia viết 07 giáo trình, sách tham khảo và hướng dẫn để phục vụ cho giảng dạy và đào tạo tại Học viện Ngân hàng. Ngoài ra, tôi cũng tham gia tích cực vào việc định hướng các giảng viên trẻ và sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học tại Học viện Ngân hàng.

Bên cạnh đó, tôi cũng tham gia xây dựng chương trình đào tạo cho hệ đào tạo đại học và hệ đào tạo thạc sĩ tại Học viện Ngân hàng với mong muốn đóng góp vào công tác đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục tại Học viện Ngân hàng. Tôi luôn phấn đấu học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới giáo dục của Đảng, Nhà nước và Học viện Ngân hàng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 06 năm 3 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2011-2012					450		450/621/260
2	2012-2013					315		315/495/260
3	2018-2019				3	315		315/462/229,5
03 năm học cuối								
4	2019-2020				5	585		585/1026/229,5
5	2020-2021			5	5	680		680/1487/229,5
6	2021-2022				5	465		465/834/189

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: ...; Từ năm ... đến năm ...

- Bảo vệ luận văn ThS ; tại nước: Nhật Bản năm 2015 và

Bảo vệ luận án TS ; tại nước: Nhật Bản năm 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... số bằng: ...; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

+ Chương trình cử nhân quốc tế CityU, liên kết giữa Học viện Ngân hàng với Đại học City University (Hoa Kỳ), Việt Nam.

+ Chương trình chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng, Học viện Ngân hàng, Việt Nam.

+ Chương trình cử nhân ngôn ngữ Anh Tài chính – Ngân hàng, Học viện Ngân hàng, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: ...

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đặng Phương Thúy		X	X		12/2020-10/2021	Học viện Ngân hàng	QĐ ngày 2143/QĐ-HVNH ngày 21/10/2021
2	Lê Thị Thu Thúy		X	X		12/2020-10/2021	Học viện Ngân hàng	QĐ ngày 2143/QĐ-HVNH ngày 21/10/2021
3	Hồ Đình Quý		X	X		12/2020-10/2021	Học viện Ngân hàng	QĐ ngày 2143/QĐ-HVNH ngày 21/10/2021
4	Nguyễn Thị Cẩm Nhung		X	X		3/2021-3/2022	Học viện Ngân hàng	QĐ ngày 473/QĐ-HVNH ngày 10/3/2022
5	Nguyễn Minh Ngọc		X	X		3/2021-3/2022	Học viện Ngân hàng	QĐ ngày 473/QĐ-HVNH ngày 10/3/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH
Sau khi được công nhận TS							
1	Giao dịch thương mại quốc tế	TK	NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2020 ISBN: 978-604-946-888-9	6		Chương 1, tr. 9-24	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách của Giám đốc HVNH số 1122/GCN-HVNH ngày 07/6/2022

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH
2	Giáo trình Tài trợ thương mại quốc tế	GT	NXB Lao Động, 2022 ISBN:978-604-360-272-2	7	Đồng CB	Chương 1, tr. 21-64; Chương 4, tr. 129-206; Chương 6-9, tr. 261-413	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách của Giám đốc HVNH số 1122/GCN-HVNH ngày 07/6/2022
3	Quản trị rủi ro hối đoái trong kinh doanh quốc tế	TK	NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2021 ISBN: 978-604-330-053-6	4		Chương 6: tr. 257-292	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách của Giám đốc HVNH số 1122/GCN-HVNH ngày 07/6/2022
4	Giáo trình Tài chính quốc tế	TK	NXB Hồng Đức, 2018 ISBN: 978-604-89-4064-5	9		Chương 6: tr. 162-201	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách của Giám đốc HVNH số 1122/GCN-HVNH ngày 07/6/2022
5	Giáo trình Thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương	TK	NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2021 ISBN: 978-604-330-014-7	7		Chương 12: tr. 571-615	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách của Giám đốc HVNH số 1122/GCN-HVNH ngày 07/6/2022
6	Bài tập & Bài giải Thanh toán quốc tế	HD	NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2019 ISBN: 978-604-946-681-6	7		Chương 5: tr. 228-258	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách của Giám đốc HVNH số 1122/GCN-HVNH ngày 07/6/2022
7	Bài tập & Bài giải Tài chính quốc tế	HD	NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2020	9		Chương 3: tr. 37-45	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách của Giám đốc HVNH số

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH
			ISBN: 978-604-946-885-8				1122/GCN-HVNH ngày 07/6/2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: ...

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Khả năng ứng dụng hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động thanh toán quốc tế tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	Tham gia	- Cấp Học viện QĐ số 44/QĐ-HVNH-QLKH ngày 07/9/2009	2009-2011	QĐ số 51/QĐ-HVNH ngày 28/3/2011 Loại: Giỏi
2	Cơ sở khoa học và thực tiễn về lựa chọn mô hình thanh toán quốc tế tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	Tham gia	DTHV31/2012 - Cấp Học viện QĐ số 35/QĐ-HVNH-QLKH ngày 05/5/2011	2012-2013	QĐ số 83/QĐ-HVNH-QLKH ngày 28/7/2013 Loại: Giỏi
3	Đánh giá quan hệ thương mại của Việt Nam với các nước ASEAN sau AFTA	Tham gia	DTHV04/2016 - Cấp Học viện QĐ số 11/QĐ-HVNH-QLKH ngày 24/2/2016	2016-2017	QĐ số 49/QĐ-HVNH-VNC ngày 14/7/2017 Loại: Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận TS				
4	Quản trị rủi ro ngoại bảng tại các ngân hàng thương mại: Kinh nghiệm quốc tế	Tham gia	DTNH.003/2018 – Cấp Ngành QĐ số 1896/QĐ-NHNN ngày 03/10/2018	2018-2019	QĐ số 2731/QĐ-HVNH ngày 31/12/2019 Loại: Giỏi

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
	và giải pháp cho Việt Nam.				
5	Các yếu tố ảnh hưởng tới việc thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý trong nghiệp vụ ngân hàng quốc tế của các ngân hàng thương mại Việt Nam.	Tham gia	DTHV.05/2019 – Cấp Học viện QĐ số 539/QĐ- HVNH ngày 25/7/019	2019-2020	QĐ số 618/QĐ- HVNH ngày 15/6/2020 Loại: Xuất sắc
6	Tác động của Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực RCEP đến ngành dệt may Việt Nam.	TK	DTHV.06/2019 – Cấp Học viện QĐ số 539/QĐ- HVNH ngày 25/7/2019	2019-2020	QĐ số 619/QĐ- HVNH ngày 15/6/2020 Loại: Giỏi
7	Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến danh tiếng của các ngân hàng thương mại Việt Nam	CN	DTHV.04/2019 – Cấp Học viện QĐ số 539/QĐ- HVNH ngày 25/7/019	2019-2020	QĐ số 617/QĐ- HVNH ngày 11/6/2020 Loại: Xuất sắc
8	Tác động của tín dụng thương mại đến hoạt động xuất nhập khẩu	CN	DTHV.39/2020 – Cấp Học viện QĐ số 247/QĐ- HVNH ngày 15/4/2020	2020-2021	QĐ số 999/QĐ- HVNH ngày 20/4/2021, Loại: Xuất sắc
9	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến chỉ số đo lường mức độ ủng hộ chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trên phương tiện truyền thông đại chúng	CN	DTHV.24/2021 – Cấp Học viện QĐ số 1130/QĐ- HVNH ngày 11/5/2021	2021-2022	QĐ số 1455/QĐ- HVNH ngày 23/6/2022, Loại: Giỏi
10	Quản lý tiền tệ trong điều kiện phát triển nền kinh tế số ở Việt Nam	Tham gia	Đề tài nhánh của nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia KX.01.51/16-20, QĐ số 484A/QĐ-	2020-2022	QĐ số 133/QĐ- HVNH-VNC ngày 20/1/2022 Loại: Xuất sắc

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
			HVNH ngày 03/7/2019		

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí /ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Negotiation/Discount và Quyền được bảo vệ của Nominated Bank theo tinh thần UCP 600	1	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			Số 23, tr. 54-59	T12, 2010
2	Luận bàn về điều khoản phi chứng từ – Non-Documentary Conditions trong UCP	1	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			Số 6, tr. 42-45	T3, 2011
3	Nhìn lại tác động cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu tới phương thức thanh toán tín dụng chứng từ	6		Tạp chí Khoa học và Đào tạo ngân hàng ISSN: 1859-011X			Số 110, tr. 61-68	T7, 2011
4	Giới thiệu mô hình giám sát tài chính quốc gia trên thế giới	3		Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			Số 21, tr. 49-56	T11, 2011
5	Đánh giá mối quan hệ giữa tỷ giá và cán cân thương mại thông qua mô hình hiệu chỉnh sai số	1	X	Tạp chí Khoa học và Đào tạo ngân hàng ISSN: 1859-011X			Số 126, tr. 25-29	T11, 2012
6	Vận đơn đường biển - những vướng mắc	2	X	Tạp chí Ngân hàng			Số 10, tr. 48-52	T5,

TT	Tên bài báo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí /ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	thường gặp trong kiểm tra và ra quyết định thanh toán			ISSN: 0866-7462				2012
7	Thực hành phê chú xấu trên vận tải đơn đường biển - Claused Bill of Lading	2	X	Tạp chí Khoa học và Đào tạo ngân hàng ISSN:1859-011X			Số 121, tr. 34-38	T6, 2012
8	Kinh nghiệm phòng chống rửa tiền thông qua hoạt động thanh toán tín dụng chứng từ	1	X	Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ ISSN: 1859-2805			Số 20 (365) tr.38-41, 44 và Số 21 (366) tr.38-42	T10, T11, 2012
9	Phát triển kho ngoại quan của Việt Nam tại nước ngoài	2	X	Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ ISSN: 1859-2805			Số 17 (386), tr.23-25	T9, 2013
10	Trade efficiency, free trade agreements and rules of origin	2	X	Journal of Asian Economics ISSN: 1049-0078	SSCI (2,159, Scopus Q2)	37	Vol.55, pp. 33-41	T4, 2018
II	Sau khi được công nhận TS							
11	Welfare costs of shifting trend inflation: Staggered wage and price contracts	3		Bulletin of Economic Research ISSN: 1467-8586	SSCI (0,619, Scopus Q3)	4	Vol.71, No.2, pp.136-159	T4, 2019
12	Tác động của năng lực logistics đến thương mại điện tử	2	X	Tạp chí Kinh tế đối ngoại ISSN: 1859-4050			Số 122, tr.3-15	T10, 2019

TT	Tên bài báo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí /ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13	Tác động của các biện pháp phi thuế quan tới xuất khẩu của Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN:1859 - 0012			Số 269, tr. 2-9	T11, 2019
14	Tác động của biện pháp phi thuế quan tới chuỗi giá trị toàn cầu: Trường hợp của Việt Nam	2	X	Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới ISSN: 0868-2984			Số 3(287), tr. 52-62	T3, 2020
15	Welfare consequences of inconsistent monetary policy implementation in Vietnam	3		Economic Research ISSN:1848-9664 (SSCI, Scopus Q3)	SSCI (3,034, Scopus Q2)	4	Vol.33, No.1, pp. 555-578	T4, 2020
16	Managerial ability and bank failure	3		Applied Economics Letter ISSN: 1466-4291 (SSCI, Scopus Q3)	SSCI (1,157, Scopus Q3)	2	Vol.28, No.4, pp. 305-309	T4, 2020
17	The effects of cash in advance on export decision: the case of Vietnam	3	X	Journal of International Economics and Management ISSN: 1859-4050		4	Vol.20, No.1, pp. 42-52	T4, 2020
18	Cash-in-advance, export decision and financial constraints: Evidence from cross-country firm-level data	5	X	International Review of Economics and Finance ISSN: 1059-0560	SSCI (2,522, Scopus Q2)	5	Vol.69, pp. 75-92	T5, 2020

TT	Tên bài báo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí /ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Welfare Costs of Monetary Policy Uncertainty in the Economy with Shifting Trend Inflation	3		Scottish Journal of Political Economy ISSN: 1467-9485	SSCI (1,1017, Scopus Q2)	2	Vol.68, No.1, pp.126-154	T6, 2020
20	Media Reputation: A source of banks' financial performance	3	X	International Journal of Banking Marketing ISSN: 0265-2323	SSCI (4,412, Scopus Q2)	7	Vol.38, No.6, pp.1399-1419	T7, 2020
21	Tác động của tài nguyên dư thừa tới xuất khẩu của doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam	4	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN:1859 - 0012			Số 279, tr. 48-57	T9, 2020
22	Determinants of marketing innovation among SMEs in Vietnam: a resource-based and stakeholder perspective	5		Innovative Marketing ISSN: 1816-6326	Scopus (Q3)	3	Vol.16, No. 4, pp. 74-90.	T12, 2020
23	Bribery, Export Decision and Institutional Constraints: Evidence from a Cross-country Firm-level Data	4		Economic Analysis and Policy ISSN: 0313-5926	SSCI (2,497, Scopus Q1)	6	Vol. 69, pp. 585-612	T1, 2021
24	Upgrading the global value chain with regime-wide rules of origin	2	X	Applied Economics Letter ISSN:1466-4291	SSCI (1,157, Scopus Q3)	3	Vol.28, No.2, 143-147	T1, 2021

TT	Tên bài báo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí /ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
25	Tín Dụng Phi Chính Thức và Hoạt Động Tài Chính của Doanh Nghiệp Vừa và Nhỏ ở Việt Nam	4	X	Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới ISSN: 0868-2984			Số 2(298), tr. 63-77	T2, 2021
26	Vai trò của quy tắc xuất xứ đối với mức độ tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN:1859 - 0012			Số 285(2), tr. 27-37	T3, 2021
27	Cultural distance and cross-border bank linkages	5	X	Economic Systems ISSN: 0939-3625	SSCI (3,208, Scopus Q2)		Vol.45, No.1, pp. 100854	T3, 2021
28	On the relationship between rules of origin and global value chains	4	X	Journal of International Trade & Economic Development ISSN: 1469-9559	SSCI (1,833, Scopus Q2)	3	Vol.30, No.4, pp. 549-573	T5, 2021
29	Managerial ability and bank lending behavior	4		Finance Research Letters ISSN: 1544-6123	SSCI (5,596, Scopus Q1)	11	Vol.39, 101585	T5, 2021
30	Effects of R&D, networking and leadership roles on environmental innovation adoption in Vietnam's SME	3		Economic Research- Ekonomiska Istraživanja (RERO) ISSN: 1848-9664	SSCI (3,034, Scopus Q2)	2	Vol.XXX, pp. 1-32	T7, 2021

TT	Tên bài báo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí /ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
31	Tác động của trợ cấp chính phủ tới quyết định xuất khẩu của doanh nghiệp trong bối cảnh Covid-19: Thực tiễn tại các quốc gia trên thế giới	4	X	Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế ISSN: 1859-4050			Số 139, tr. 1-18	T8, 2021
32	Gian lận hoá đơn trong thương mại quốc tế ở Việt Nam	3	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN:1859 - 0012			Số 291, tr. 36-46	T9, 2021
33	Tính chất pháp lý của Incoterms và một số lưu ý trong sử dụng Incoterm 2020	2		Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			Số 18, tr 39-45	T9, 2021
34	What motivates Vietnamese enterprises to upgrade in global value chains: Closing the intention-behavior gap.	3		Asia Pacific Journal of Marketing and Logistics ISSN:1355-5855	SSCI (3,979, Scopus Q2)		Vol. XXX, pp.1-23	T9, 2021
35	Time Consistency and Counterproductive Monetary Policy Cooperation in a New Keynesian Two-country Model	2	X	Journal of Money, Credit and Banking ISSN: 1538-4616	SSCI (1,912, Scopus Q1)		Vol. XXX, pp.1-33	T10, 2021
36	Determinants and Risk-taking Behavior of Outsourcing Innovation Decision and Intensity in Vietnam: Make, Pure or Hybrid?	4		International Journal of Innovation Management ISSN: 1757-5877	SCOPUS (Q2)		Vol. 25, No.4, pp. 2150048	T10, 2021

TT	Tên bài báo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí /ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
37	Effects of Bribery on Natural Resource Efficiency in Vietnam: Moderating Effects of Market Competition and Credit Constraints	4		Economic Research-Ekonomska Istraživanja (RERO) ISSN: 1848-9664	SSCI (3.034, Scopus Q2)		Vol. XXX, pp.1-23	T12, 2021
38	The determinants of correspondent banking relationships: A case of Vietnam	4	X	Journal of Economic & Banking Studies ISSN: 2734-9853			Vol.2, pp. 1-14	T12, 2021
39	Global Economic Sanctions, Global Value Chains and Institutional Quality: Empirical Evidence from Cross-Country Data.	4		Journal of International Trade & Economic Development ISSN: 1469-9559	SSCI (1,833, Scopus Q2)	3	Vol.31, No.3, pp.427-449	T10, 2022
40	Nâng cao vị thế của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu: Từ ý định đến hành vi	4	X	Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới ISSN: 0868-2984			Số 2(310), tr. 53-64	T2 2022
41	Open account, import decision and financial constraints: A cross-country firm-level study	2	X	International Journal of Finance & Economics ISSN: 1099-1158	SSCI (3,07, Scopus Q2)		Vol.XXX, pp.1-20	T4, 2022

TT	Tên bài báo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí /ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
42	Các yếu tố tác động tới mức độ ủng hộ của phương tiện truyền thông đối với chính sách tiền tệ: Trường hợp nghiên cứu tại Việt Nam	3	X	Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế ISSN: 1859-4050			Số 145, tr. 1-15	T4, 2022
43	How to improve the survivability of environmentally innovative firms? The case of Vietnam's SMEs.	3		Journal of Cleaner Production ISSN: 0959-6526 (print); 1879-1786 (web)	SSCI (9,29, Scopus Q1)		Vol.362, pp. 132223	T5, 2022
44	An expanded model of bank reputation in the context of the Covid-19 crisis: a Vietnamese contribution	3		SN Business & Economics ISSN: 2662-9399			Vol 2, 62, pp.1-28	T6, 2022
45	Is religiosity distance a driver of trade in environmental goods?	2	X	Applied Economics Letter ISSN:1466-4291	SSCI (1,157, Scopus Q3)		Vol. XXX, pp.1-5	T6, 2022
46	Trade credit and global value chain: Evidence from cross-country firm-level data	2	X	International Economics ISSN: 2110-7017	Scopus Q1 (CiteScore: 4.8)		Vol.171, pp.110-129	T6, 2022
47	Tác động của tỷ giá hối đoái tới lượng khách du lịch quốc tế tới Việt Nam	3	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN:1859 - 0012			Số 300, tr. 32-41	T6, 2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 10 bài ([10], [18], [20], [24], [27], [28], [35], [41], [45], [46]).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ...

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ...

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ...

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: ...

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ...

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: ...

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ...

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: ...

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ...

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



ĐOÀN NGỌC THẮNG